

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2019/DS-ST

Ngày: 21-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Nguyễn Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh.

Ngày 21/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2019/TLST-DS ngày 12/8/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2019/QĐST-DS ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khóm Y, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bị đơn: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh H có mặt. Chị T vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Vào năm 2019 chị Nguyễn Thị Bích T có vay tiền của anh bốn lần cụ thể như sau: lần đầu vào ngày 04/5/2019 số tiền 5.500.000đ đã trả được 1.500.000đ vào ngày 16/6/2019; lần thứ hai vào ngày 14/5/2019 số tiền 4.000.000đ đã trả được 931.000đ vào ngày 14/5/2019; lần thứ ba vào ngày 25/5/2019 số tiền 5.200.000đ đã trả được 692.000đ vào ngày 16/6/2019 và lần

thứ tư vào ngày 06/6/2019 số tiền 5.200.000đ. Nay, anh H yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích T phải trả số tiền vay còn nợ là 16.777.000đ và tiền lãi tính đến ngày hôm nay là 735.000đ đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất 20%/năm.

Tại phiên tòa hôm nay, đối với phần tiền vay anh H vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện. Đối với phần tiền lãi anh H chỉ yêu cầu chị T phải trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm, số tiền lãi tính đến nay là 735.000đ.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng. Riêng bị đơn chị Nguyễn Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa là thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ngoài các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của người làm chứng, xác minh địa chỉ bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Anh Nguyễn Văn H yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích T trả số tiền vay còn nợ là vụ án dân sự và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, anh H yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích T phải trả số tiền vay còn nợ là 16.777.000đ và tính lãi từ ngày vay cho đến khi giải quyết xong vụ kiện theo mức lãi suất 10%/năm. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất vay 5.500.000đ ngày 10/6/2019 trả được 1.500.000đ còn nợ lại 4.000.000đ. Tính lãi từ ngày 10/6/2019 đến ngày 21/11/2019 là: $4.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 05 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 167.000đ$.

- Lần thứ hai vay 4.000.000đ ngày 09/6/2019 trả được 931.000đ còn nợ lại 3.069.000đ. Tính lãi từ ngày 09/6/2019 đến ngày 21/11/2019 là: $3.069.000đ \times 0,83\%/tháng \times 05 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 137.000đ$.

- Lần thứ ba vay 5.200.000đ ngày 12/6/2019 trả được 692.000đ còn nợ lại 4.508.000đ. Tính lãi từ ngày 12/6/2019 đến ngày 21/11/2019 là: $3.069.000đ \times 0,83\%/tháng \times 05 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 197.000đ$.

- Lần thứ tư ngày 06/6/2019 vay 5.200.000đ. Tính lãi từ ngày 06/6/2019 đến ngày 21/11/2019 là: $3.069.000đ \times 0,83\%/tháng \times 05 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 234.000đ$.

Tổng cộng tiền lãi là 735.000đ.

[4] Căn cứ để anh H yêu cầu là các hợp đồng cho mượn tiền. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng đúng theo quy định cho chị T, chị đã biết về việc khởi kiện của anh H tuy nhiên chị T không đến Tòa án để giải quyết cũng như không có văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu của anh H.

Do đó, có đủ cơ sở xác định chị T có ký kết các hợp đồng với anh H. Các khoản vay hiện nay đã quá hạn nhưng chị T chưa thanh toán cho anh H, vì vậy yêu cầu của anh H tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của anh H được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 468, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H đối với chị Nguyễn Thị Bích T.

2/ Buộc chị Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền gốc là 16.777.000đ và tiền lãi tính đến ngày 21/11/2019 là 735.000đ, tổng cộng là 17.512.000đ (Mười bảy triệu năm trăm mười hai nghìn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm nộp 876.000đ (Tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H được nhận lại 430.000đ (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BH/2018/0005516, quyền số 0000111 ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS H. Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang